

Trường Tiểu học Thanh Toàn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC Lớp :1/1 Tuần 24

Người soạn : Huỳnh Thị Bích Mai

Ngày thực hiện : 24/2/2025– 02/3/2025

Thứ Hai ngày 24 tháng 2 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG QUÊ EM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ :

HỘI DIỄN VĂN NGHỆ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Trải nghiệm về quê hương qua các bài hát được biểu diễn.
- Hồ hởi tham gia các hoạt động của lớp, của trường về việc ca ngợi vẻ đẹp quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:
 - + Ôn định tổ chức.
 - + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ
 - + Đứng nghiêm trang
 - + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
 - + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
 - + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:
 - + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.
 - + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.
 - + Một số hoạt động của tiết chào cờ:
 - * Thực hiện nghi lễ chào cờ
 - * Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
 - * Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
 - * Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, giá trị sống.
 - * Gợi ý cách tiến hành
- Tổng phụ trách Đội và Ban tổ chức điều khiển chương trình biểu diễn văn nghệ

của các lớp theo chủ đề “Quê hương em”.

- Nhà trường động viên, khen ngợi các lớp đã biểu diễn chương trình văn nghệ.)

TOÁN

Bài 51: DÀI HƠN - NGẮN HƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có biểu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất”.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi HS lấy 1 băng giấy, 2 bạn cùng bàn quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.- Đại diện cặp HS gắn 2 băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, ngắn hơn. <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức.(10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và nhận xét.- HS nói cách suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, ngắn hơn.- GV gắn 2 băng giấy lên bảng.- HS lên bảng, xếp lại hai băng giấy.- GV yêu cầu HS so sánh 2 băng giấy.- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Mỗi bạn trong nhóm đặt các băng	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS cùng bàn cùng nhau thảo luận.- Đại diện nhóm lên bảng trình bày.- HS nhận xét: Bút chì xanh dài hơn bút chì đỏ, bút chì đỏ ngắn hơn bút chì xanh.- HS nêu suy nghĩ và cách làm của mình.- HS quan sát.- HS lên bảng xếp lại theo hướng dẫn của GV.- HS chỉ vào băng giấy dài hơn nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh, băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”.- HS hoạt động nhóm 4.

giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất.

**C. Hoạt động thực hành, luyện tập.
(15 phút)**

Bài 1:

- Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn?
- Giải thích cho bạn nghe.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 2:

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh.
- 3-4 cặp HS chia sẻ trước lớp.

Bài 3:

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn” để mô tả các con vật.
- 3-4 cặp HS chia sẻ trước lớp.

D. Hoạt động vận dụng.

Bài 4:

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh.
- 3-4 cặp HS chia sẻ trước lớp.

Trò chơi: Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất.

- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4. HS trong nhóm đứng cạnh nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”,

- HS quan sát, so sánh các đồ vật, chiếc thang.

- HS giải thích.

- HS thảo luận nhóm đôi: So sánh những chiếc váy.

- 3-4 cặp HS lên chia sẻ.

- HS thảo luận nhóm đôi: So sánh chiều cao những con vật.

- 3-4 cặp HS lên chia sẻ.

- HS thảo luận nhóm đôi: So sánh chiều cao mọi người trong bức tranh.

- 3-4 cặp HS lên chia sẻ.

- HS chơi theo nhóm 4.

“cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan, tớ thấp hơn Nam,...

- Yêu cầu HS so sánh 1 số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút,... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn,....

- 3-4 nhóm lên thực hiện trước lớp.

E. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

- GV hỏi: + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

+ Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- 3-4 nhóm lên báo cáo kết quả.

- HS trả lời: + Em biết so sánh các đồ vật, chiều cao,...

+ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất”.

- HS lắng nghe, thực hiện

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TIẾNG VIỆT

oem – oet

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết vần **oem, oet**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oem, oet**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oem, oet**, ghép đúng các vế câu bt3.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chú hề*.

- Viết đúng các vần **oem, oet**, các tiếng **nhoẽn** (cười), **khoét** (tổ) cỡ vừa (trên bảng con).

2.Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Bày tỏ tình cảm yêu thích và tôn trọng chú hề qua bài tập đọc.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Sách điện tử, bộ thực hành.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định - Khởi động: <p>Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Vườn</p> <p>- Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là oen, oet. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát -2 HS đọc bài -Lắng nghe -Nhắc lại tựa bài. 										
<p>2. Các hoạt động chủ yếu (30 phút)</p> <p>Hoạt động 1: Khám phá</p> <p>-YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Hs nhận biết được vần oen,oet; đánh vần đúng tiếng có các vần oen và oet.</p>											
<p>a) Dạy vần oen</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai đọc được vần mới này? <p>+ GV chỉ từng chữ o, e, n</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai phân tích, đánh vần được vần oen? - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn: <table border="1" data-bbox="231 1131 510 1236"> <tr> <td colspan="3" style="text-align: center;">oen</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">o</td> <td style="text-align: center;">e</td> <td style="text-align: center;">n</td> </tr> </table> <p>o-e-nờ- oen/ oen</p> <p>GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chúng ta có từ mới: noẻn cười <p>GV: noẻn cười là mở miệng cười tự nhiên, thoải mái.</p> <p>Trong từ noẻn cười tiếng nào có vần oen?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Em hãy phân tích tiếng noẻn? <p>-GV chỉ mô hình tiếng noẻn, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:</p> <table border="1" data-bbox="367 1886 699 1991"> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">noẻn</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">nh</td> <td style="text-align: center;">oẻn</td> </tr> </table>	oen			o	e	n	noẻn		nh	oẻn	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc : o – e – n <p>Cả lớp nói: oen</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vần oen có âm o đứng trước, e đứng giữa, n đứng cuối. - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn. -Tranh vẽ bạn gái đang noẻn miệng cười -HS lắng nghe. <p>Tiếng noẻn có vần oen.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiếng noẻn có âm nh (nhờ) đứng trước, vần oen đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng noẻn: nhờ-oen-noẻn-hỏi-noẻn/ noẻn.
oen											
o	e	n									
noẻn											
nh	oẻn										

:nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.

b) Dạy vần uyt

-Ai đọc được vần mới này?

+GV chỉ từng chữ o, e, t

-Ai phân tích, đánh vần được vần **oet**?

-GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:

oet		
o	e	t

:o-e-tờ- oet/ oet

-GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi:
Tranh vẽ gì?

-Chúng ta có từ mới: khoẻt tổ

Trong từ khoẻt tổ tiếng nào có vần oet?

-Em hãy phân tích tiếng **khoẻt**?

-GV chỉ mô hình tiếng **khoẻt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:

Khoẻt	
kh	oẻt

:khờ - oet – khoet- sắc- khoẻt/ khoẻt

Hoạt động nối tiếp:

-Các em vừa học hai vần mới là gì?

-Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?

***Giải lao:** Hát

-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

-1 HS đọc : o – e – t

Cả lớp nói: **oet**

-Vần oet có âm o đứng trước, e đứng giữa, t đứng cuối.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

-Tranh vẽ chim đang khoẻt tổ

-HS lắng nghe.

Tiếng khoẻt có vần khoẻt

-Tiếng khoẻt có âm kh (khờ) đứng trước, vần oet đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm e, đánh vần đọc trơn tiếng khoẻt: **khờ - oet – khoet- sắc- khoẻt/ khoẻt**

-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

-Vần oen, vần oet. Đánh vần: **o-e-nờ-oen/oen; o-e-tờ-oet/oet.**

- Tiếng **nhoẻn** và tiếng **khoẻt**. Đánh vần: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn, khờ - oet – khoet- sắc- khoẻt/ khoẻt**

	; bờ-uyt-buyt-sắc-buýt/buýt.
<p>HD2. Luyện tập YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Đọc đúng và hiểu bài tập đọc <i>Chú hề</i>. Viết đúng các vần <i>oen</i> và <i>oet</i>, các tiếng <i>nhoèn cười</i>, <i>khoét tổ</i> cỡ vừa trên bảng con.</p>	
<p>a) Mở rộng vốn từ BT1: -Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oen? Tiếng nào có vần oet? -GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: <i>cua xoèn xoẹt, hổ nông choèn, mặc lòe loẹt.</i> -GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc. -Yêu cầu HS làm vở BT -Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần oen, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần oet. -Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần oen (xoèn, choèn)/ tiếng có vần oet (xoẹt,loẹt). -GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng xoèncó vần uoen, tiếng xoẹt có vần oet, tiếng choèn có vần oen, tiếng loẹt có vần oet -Nhận xét. BT2: _ GV nêu yêu cầu ghép đúng _ GV chỉ từng vế câu cho HS đọc _ GV cho HS làm vở BT _ Cho HS trình bày – nhận xét. _ Cả lớp đọc lại kết quả. b) Tập viết (bảng con, BT4) - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: oen, oet, nhoèn cười, khoét tổ *GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu: -Vầnoen: chữ o viết trước, chữ e giữa, chữ n viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhắc</p>	<p>-1 HS đọc, cả lớp đọc</p> <p>-Cả lớp đọc.</p> <p>-HS làm vào VBT: -HS trình bày -Cả lớp thực hiện</p> <p>_HS thực hiện</p> <p>-HS đọc cá nhân, đồng thanh -HS quan sát, lắng nghe -HS viết</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p>

<p>bút). Vẫn oet tương tự chú ý nét nối giữa chữ e và t.</p> <p>HS viết : oen, oet (2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p> <p>-GV vừa viết tiếng noehn vừa hướng dẫn.</p> <p>Chú ý độ cao chữ h là 5 li, chữ n,o,e 2 li.</p> <p>Làm tương tự với khoét, đặt dấu sắc trên e</p> <p>HS viết: noehn cười, khoét tổ (2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p>	
TIẾT 2	
<p>b) Tập đọc (30 phút)</p> <p>*Giới thiệu bài</p> <p>-Gọi 1 HS đọc tên bài</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>*Hướng dẫn HS luyện đọc</p> <p>-GV đọc mẫu.</p> <p>+Giải nghĩa từ: lòe loẹt, thân thiện</p> <p>-Luyện đọc từ ngữ:</p> <p>+GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: đồ choen choét, quả cà chua, lòe loẹt, noehn miệng cười, thân thiện, sáng lừng, xem xiếc</p> <p>-Luyện đọc câu:</p> <p>+GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu</p> <p>+GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ</p> <p>+Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.</p> <p>*Thi đọc đoạn, bài:</p> <p>+Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.</p> <p>c) Tìm hiểu bài đọc</p> <p>-GV nêu yêu cầu: nói tiếp những từ ngữ tả chú hề.</p>	<p>-HS đọc chú hề</p> <p>-HSTL: chú hề</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS đọc cá nhân, cả lớp.</p> <p>-HS trả lời: 8 câu</p> <p>-HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại... tương tự với các câu còn lại.</p> <p>-Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.</p> <p>-Thi đọc theo nhóm, tổ.</p> <p>-HS nhắc lại yêu cầu</p>

<p>Môi – đỏ choen choét Mũi – quả cà chua Áo quần – lòn loẹt Nụ cười – thân thiện -làm nhóm đôi -GV chỉ từng cặp trình bày _Gv đọc từ đầu tiên– cả lớp đồng thanh lặp lại</p>	<p>-Cả lớp đọc -HS thực hiện vào VBT -HS trình bày -Cả lớp thực hiện</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút) -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc -Nhận xét giờ học -Dặn HS về đọc lại bài, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài cho tiết sau.</p>	

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

Chiều Thứ Hai ngày 24 tháng 2 năm 2025

TOÁN:

Bài 52: ĐO ĐỘ DÀI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau: gang tay, sải tay, bước chân, que tính,...

- Thực hành đo chiều dài bằng lớp học, bàn học, lớp học,....

- Phát triển các NL toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách điện tử

- Học sinh: que tính, kẹp giấy,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Quan sát tranh và chia sẻ với các bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì?.</p> <p>- Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gì để đo.</p> <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức.(10 phút)</p> <p>1. GV hướng dẫn HS đo.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay.</p> <p>2. HS thực hành đo theo nhóm.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bằng sải tay,...</p>	<p>- 2HS cùng bàn cùng nhau thảo luận và trả lời: Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân,....</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát, 4-5 HS lên đo mẫu và nêu kết quả.</p> <p>- HS hoạt động nhóm thực hành đo những đồ vật trong lớp học.</p> <p>- Đại diện một số nhóm lên báo cáo kết quả.</p> <p>- HS nhận xét, nêu.</p>

- Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả đo trước lớp.

- Gọi HS nhận xét, nêu kinh nghiệm rút ra được qua thực hành.

- GV nhận xét cách đo của HS, nhắc HS những lưu ý khi đo.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập.(15 phút)

Bài 1:

- Quan sát hình, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.

- Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động 2).

- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 2:

- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, chiếc lược.

- HS nêu cách tìm chiều dài chiếc bút, chiếc lược.

- GV kết luận.

D. Hoạt động vận dụng.

Bài 3:

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.

- 3-4 cặp HS chia sẻ trước lớp.

E. Hoạt động nối tiếp. (5 phút)

- GV hỏi: + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

+ Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?

- Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân,... để đo một số đồ vật trong thực tế cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS quan sát, thảo luận với nhau về hoạt động của các bạn trong tranh.

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát và nêu.

- HS nêu: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác để đo độ dài, cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì cho kết quả khác nhau.

- HS thảo luận nhóm đôi: So sánh chiều cao các ngôi nhà trong bức tranh.

- 3-4 cặp HS lên chia sẻ.

+ Em biết đo các đồ vật bằng: gang tay, sải tay, bước chân, que tính,...

+ gang tay, sải tay, bước chân, que tính,...

- HS lắng nghe, thực hiện

TIẾNG VIỆT:

Bài 125:

uyên - uyêt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phát triển năng lực ngôn ngữ:

-HS nhận biết vần **uyên, uyêt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.

-Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyên, vần uyêt**.

-Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

-Viết đúng các vần **uyên, uyêt**, các tiếng **khuyên, duyệt** (binh) cỡ vừa (trên bảng con).

Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

-Cảm nhận được vẻ đẹp của vàng trắng qua bài tập đọc

***Tích hợp: GDQPAN**

-Giới thiệu tranh một số hình ảnh hoặc phim về duyệt binh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Giáo viên: Sách điện tử

- Học sinh: Bộ thực hành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">1. Khởi động (3 phút)</p> <p>- Ổn định</p> <p>Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Chú hề (55).</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là uyên, uyêt.</p>	<p>-Hát</p> <p>-2 HS đọc bài</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Nhắc lại tựa bài.</p>
<p style="text-align: center;">2. Các hoạt động chủ yếu (30 phút)</p> <p>Hoạt động 1: Khám phá</p> <p>-YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Hs nhận biết được vần uyên, uyêt; đánh vần đúng tiếng có các vần uyên và uyêt.</p>	

c) Dạy vần uyn

- Ai đọc được vần mới này?
- + GV chỉ từng chữ u, y, ê, n
- Ai phân tích, đánh vần được vần **uyên**?
- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:

uyên		
u	yê	N

u-yê-nờ- uyên/ uyên

GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi:
Tranh vẽ gì?

-Chúng ta có từ mới: chim vành khuyên

GV: chỉ tranh **chim vành khuyên** và giới thiệu thêm về loại chim này

Trong từ chim vành khuyên tiếng nào có vần uyên?

-Em hãy phân tích tiếng **khuyên**?

-GV chỉ mô hình tiếng **tuyn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:

khuyên	
Kh	uyên

:tờ - uyn – tuyn/ tuyn

d) Dạy vần uyêt

- Ai đọc được vần mới này?
- +GV chỉ từng chữ u, y, ê, t
- Ai phân tích, đánh vần được vần **uyêt**?
- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:

uyêt		
u	yê	t

:u-y- ê - tờ- uyên/ uyêt

-1 HS đọc : u – y – ê - n

Cả lớp nói: **uyn**

-Vần uyn có âm u đứng trước, yê đứng giữa, n đứng cuối.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

-Tranh vẽ chim vành khuyên.

-HS lắng nghe.

Tiếng khuyên có vần uyên.

-Tiếng khuyên có âm kh(khờ) đứng trước, vần uyên đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **khờ - uyên – khuyên/ khuyên.**

-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

-1 HS đọc : u – y – ê - t

Cả lớp nói: **uyêt**

<p>-GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>-Chúng ta có từ mới: duyệt binh</p> <p>Trong từ duyệt binh tiếng nào có vần uyêt?</p> <p>-Em hãy phân tích tiếng duyệt?</p> <p>-GV chỉ mô hình tiếng duyệt, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:</p> <table border="1" data-bbox="368 595 700 701"> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">duyệt</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">D</td> <td style="text-align: center;">uyệt</td> </tr> </table> <p>:dờ - uyêt – duyệt- nặng- duyệt/ duyệt</p> <p>e) Cũng cố:</p> <p>-Các em vừa học hai vần mới là gì?</p> <p>-Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?</p> <p>*Giải lao: Hát</p>	duyệt		D	uyệt	<p>-Vần uyêt có âm u đứng trước, yê đứng giữa, t đứng cuối.</p> <p>- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.</p> <p>-Tranh vẽ các chú bộ đội đang duyệt binh</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>Tiếng duyệt có vần duyệt.</p> <p>-Tiếng duyệt có âm d (dờ) đứng trước, vần uyêt đứng sau, dấu nặng đặt dưới âm ê, đánh vần đọc trơn tiếng duyệt: dờ - uyêt – duyệt – nặng – duyệt/ duyệt.</p> <p>-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.</p> <p>-Vần uyên, vần uyêt. Đánh vần: u-y-ê - nờ-uyên/uyn; u-y-ê-tờ-uyêt/uyêt.</p> <p>- Tiếng khuyên và tiếng duyệt. Đánh vần: khờ-uyên-khuyên/khuyên; dờ-uyêt-duyệt-nặng-duyệt/duyệt.</p>
duyệt					
D	uyệt				
<p>HĐ2. Luyện tập</p> <p>YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Đọc đúng và hiểu bài tập đọc <i>Vàng trắng khuyết</i>. Viết đúng các vần <i>uyên</i> và <i>uyêt</i>, các từ <i>chim vành khuyên</i>, <i>duyệt binh</i> cỡ vừa trên bảng con.</p>					
<p>d) Mở rộng vốn từ</p> <p>BT2 :</p> <p>-Nêu yêu cầu: Ghép chữ với hình cho đúng</p> <p>-GV chỉ từng từ ngữ, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: <i>thuyền buồm, truyện cổ, trắng khuyết, đàn nguyệt, trượt tuyết, bóng chuyền.</i></p> <p>-GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.</p>	<p>-1 HS đọc, cả lớp đọc</p> <p>-Cả lớp đọc.</p> <p>-HS làm vào VBT</p>				

<p>-Yêu cầu HS làm vào VBT: Nói từ ngữ ứng với hình.</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả (tranh 1 : trượt tuyết, tranh 2:trăng khuyê, tranh 3:truyện cổ, tranh 4: đàn nguyệt, tranh 5: thuyền buồm, tranh 6: bóng chuyền)</p> <p>-GV chỉ từng hình, cả lớp đọc từ ngữ</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>b) Tập viết (bảng con, BT4)</p> <p>- Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: uên, uyê, chim vành huyên, duyệt binh.</p> <p>*GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:</p> <p>-Vần uên: chữ u viết trước, chữ yê viết giữa, chữ n viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhắc bút). Vần uyê tương tự chú ý nét nối giữa chữ y và t.</p> <p>HS viết : uên, uyê (2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p> <p>-GV vừa viết tiếng khuyên vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chữ k,h,y là 5 li, chữ u,ê,n 2 li, cách nối nét từ kh sang u. Làm tương tự với duyet, đặt dấu nặng dưới ê</p> <p>HS viết: chim vành khuyên, duyệt binh(2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p>	<p>-HS trình bày</p> <p>-Cả lớp thực hiện</p> <p>-HS đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p>
--	---

3.Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

-GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).

-Nhận xét giờ học

-Dặn HS về đọc lại bài, **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** bài cho tiết sau.

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thứ Ba ngày 25 tháng 2 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG QUÊ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động:

- Biết được những công trình công cộng của quê hương mình.
- Phấn khởi và hào hứng với việc tìm hiểu về các công trình công cộng của quê hương.

***Tích hợp: GD LTCM, ĐĐ, LS**

+ Hoạt động xây dựng cộng đồng:

- Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách điện tử
- Học sinh: Giấy vẽ, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định: - Giới thiệu bài Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các công trình công cộng.	- Hát - Lắng nghe
2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút) *YÊU CẦU CẦN ĐẠT: - Biết được những công trình công cộng của quê hương mình. - Phấn khởi và hào hứng với việc tìm hiểu về các công trình công cộng của quê hương.	
Hoạt động 1. Kể tên các công trình công cộng ở quê em * YÊU CẦU CẦN ĐẠT: - HS biết và gọi tên được một số công trình công cộng của quê hương.	
* Cách tiến hành: - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh về công trình công cộng có trong SGK. - GV mời một vài HS giới thiệu về những công trình công cộng mà mình biết sau khi quan sát, chia sẻ cùng các bạn. *GV kết luận.	- HS quan sát - HS trao đổi với bạn bên cạnh về những công trình công cộng mà mình đã biết (tên công trình công cộng, công trình đó ở đâu, công trình công cộng phục vụ về cái gì). - HS trình bày những gì biết và quan sát được.

<ul style="list-style-type: none"> - HS biết được một vài công trình công cộng có ý nghĩa đối với bản thân, với quê hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, lắng nghe
<p>3. Hoạt động luyện tập và vận dụng. Hoạt động 2. Thực hành giữ gìn công trình công cộng ở quê em * YÊU CẦU CẦN ĐẠT: <ul style="list-style-type: none"> - HS biết thực hiện các việc làm cụ thể của mình để tham gia giữ gìn công trình công cộng ở quê hương. *Tích hợp: GD LTCM, ĐĐ, LS <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động xây dựng cộng đồng: - Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi </p>	
<p>* Cách tiến hành : <ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS quan sát tranh có trong SGK. - GV tổ chức cho HS thể hiện các hành động để giữ gìn công trình công cộng bằng hoạt động đóng vai. - GV nhận xét. - GV mời một nhóm HS gồm 3 em: 1 em cầm túi đựng rác và bỏ rác vào túi đựng, 1 em thì đang xóa những vết bẩn trên tường của công trình công cộng, 1 em cầm chổi quét rác xung quanh. - Kết thúc hoạt động, GV cho HS tự nêu và gọi tên các hoạt động các em đã làm đó là gì để giúp các em khắc sâu việc cần làm * Kết luận <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thực hành sẽ tạo cho HS niềm vui, hứng thú khi tự mình làm ra sản phẩm cụ thể, đó là làm cho công trình công cộng luôn được sạch, đẹp. Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể đưa HS tới một công trình công cộng như nhà văn hoá, hoặc công trường học để thực hành. </p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh có trong SGK. - HS thực hành đóng vai theo nhóm thể hiện các hành động giữ gìn công trình công cộng. - HS xung phong lên thực hiện. - Vài HS nêu. - Lắng nghe
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút) <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các công trình công cộng ở địa phương. </p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 125:

uyên - uyêt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết vần **uyên, uyêt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyên, vần uyêt**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.
- Viết đúng các vần **uyên, uyêt**, các tiếng **khuyên, duyệt** (binh) cỡ vừa (trên bảng con).

Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của vàng trắng qua bài tập đọc

***Tích hợp: GDQPAN**

- Giới thiệu tranh một số hình ảnh hoặc phim về duyệt binh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách điện tử
- Học sinh: Bộ thực hành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 2	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p style="text-align: center;">a) Tập đọc (30 phút)</p> <p>*Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">-Gọi 1 HS đọc tên bài- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì? <p>*Hướng dẫn HS luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none">-GV đọc mẫu	<ul style="list-style-type: none">-HS đọc Vàng trắng khuyết-HSTL: biển, thuyền, trắng. -Lắng nghe

<p>_GV giải nghĩa từ huyền ảo(vừa như thật vừa như mơ , đẹp kì lạ và bí ẩn, gặm (cắn dần, hủy hoại từng miếng một để ăn)</p> <p>-Luyện đọc từ ngữ: +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đờ dai, huyết sáo, nghịch, suýt ngã, kêu vẳng.</p> <p>-Luyện đọc câu: +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu +GV chỉ từng câu cho HS đọc vờ</p> <p>+Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.</p> <p>*Thi đọc đoạn, bài: +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.</p> <p>b) Tìm hiểu bài đọc</p> <p>-GV nêu yêu cầu: Ghép đúng(ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)</p> <p>-Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc. -Yêu cầu HS làm vào VBT. -Gọi HS trình bày kết quả. -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh. -Nhận xét</p>	<p>-HS đọc cá nhân, cả lớp</p> <p>-HS trả lời: 8 câu</p> <p>-HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại... tương tự với các câu còn lại.</p> <p>-Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.</p> <p>-Thi đọc theo nhóm, tổ.</p> <p>-HS nhắc lại yêu cầu</p> <p>-Cả lớp đọc -HS thực hiện vào VBT -HS trình bày -Cả lớp thực hiện</p>
---	---

3.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

-GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).

-Nhận xét giờ học

-Dặn HS về đọc lại bài, **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** bài cho tiết sau.

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TẬP VIẾT:
(1Tiết – sau bài 124, 125)

<p>+<i>khoét tổ</i>: Viết <i>kh</i>, lia bút viết tiếp <i>oet</i>, thêm dấu sắc trên <i>e</i> thành chữ <i>khoét</i>. Viết chữ <i>tổ</i> cần chú ý lia bút từ <i>t</i> sang viết <i>o</i>, ghi dấu mũ thành <i>ô</i>, thêm dấu hỏi trên <i>ô</i> thành chữ <i>tổ</i>.</p>	<p>-HS lắng nghe</p>
<p><i>GV viết mẫu</i>:</p>	<p>-HS quan sát</p>
<p>+<i>uyên</i>: Viết liền nét các con chữ: kết thúc <i>u</i> rê bút viết tiếp <i>y</i>, từ <i>y</i> rê bút và điều chỉnh hướng viết <i>e</i> rồi <i>n</i>, ghi dấu mũ trên <i>e</i> thành <i>ê</i>, tạo thành <i>uyên</i>.</p>	<p>-HS lắng nghe</p>
<p>+<i>khuyên</i>: Viết xong <i>kh</i>, rê bút sang viết tiếp vần <i>uyên</i> như hướng dẫn.</p>	<p>-HS quan sát</p>
<p><i>Gv viết mẫu</i>:</p>	<p>-HS quan sát</p>
<p>+<i>uyêt</i>: Viết liền nét các con chữ. Chú ý viết <i>u</i> – <i>y</i> sang <i>e</i> như trên, từ điểm kết thúc <i>e</i>, rê bút viết <i>t</i>, thêm dấu mũ trên <i>e</i> thành <i>ê</i>, tạo thành <i>uyêt</i>.</p>	<p>-HS lắng nghe</p>
<p>+<i>duyệt binh</i>: Viết xong <i>d</i>, rê bút viết tiếp vần <i>uyêt</i>, thêm <i>nặng</i> dưới <i>ê</i> thành chữ <i>duyệt</i>. Viết chữ <i>binh</i> cần chuyển hướng đầu bút từ nét cuối chữ <i>b</i>, rê bút viết tiếp vần <i>inh</i> thành chữ <i>binh</i>.</p>	<p>-HS lắng nghe</p>
<p><i>GV viết mẫu</i>:</p>	<p>-HS quan sát</p>
<p>-GV cho HS viết vào vở luyện viết . -Nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.</p>	<p>-HS viết vở luyện viết</p>
<p>b) Viết chữ cỡ nhỏ:</p>	<p></p>
<p>-GV cho HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): <i>nhỏn cườì, khuyên, khoét tổ, duyệt binh</i>.</p>	<p>-HS đọc</p>
<p>-GV hướng dẫn học sinh cách viết các chữ theo <i>cỡ nhỏ</i>. Chú ý chiều cao các con chữ: <i>d</i> cao 2 ô li; <i>t</i> cao 1,5 ô li; <i>y, b, k, h</i>: cao 2,5 ô li. Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang 1 chữ <i>o</i>.</p>	<p></p>
<p></p>	<p>-HS thực hiện</p>

<p>-HS viết vào vở <i>Luyện viết</i>, hoàn thành phần <i>Luyện tập thêm</i>.</p> <p>-GV quan sát, giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.</p>	
<p>3.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>-GV nhận xét tiết học</p> <p>-GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp trong tiết học để tuyên dương.</p>	<p>-HS lắng nghe</p>

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thứ Tư ngày 26 tháng 2 năm 2025

TOÁN:

Bài 53: XĂNG - TI - MÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1cm.
- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Thước có vạch chia xăng-ti-mét, một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- GV tổ chức cho HS đo đồ vật: chiều rộng bàn, dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo.</p> <p>- Gọi 2-3 HS đọc kết quả đo.</p> <p>- GV dùng gang tay của mình để đo và nêu kết quả.</p> <p>- GV hỏi: Cùng đo chiều rộng bàn nhưng tại sao mỗi người đo lại có kết quả khác nhau?</p>	<p>- HS dùng gang tay đo chiều rộng bàn mình đang ngồi.</p> <p>- 2-3 HS đọc kết quả.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời: Vì có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to.</p>

- Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai cũng có kết quả đo giống nhau?

**B. Hoạt động hình thành kiến thức.
(10 phút)**

1. GV giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.

- GV đọc khái niệm về đơn vị đo xăng-ti-mét.

- GV giới thiệu cho HS quan sát thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét có thể dùng đo độ dài.

2. HS thực hành trên thước đo.

- HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được.

+ Nhận xét các vạch chia trên thước.

+ Các vạch số trên thước. Điểm bắt đầu là số mấy?

+ HS tìm trên thước các đoạn có độ dài 1cm

- HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa 2 vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.

- Yêu cầu HS lấy kéo cắt băng giấy thành các mẫu giấy nhỏ dài 1cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẫu giấy dài 1cm”.

- GV yêu cầu HS dùng thước đo và trả lời: Trong bàn tay em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1cm.?

- HS tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1cm.

3. GV hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài.

GV nêu các bước dùng thước đo độ dài theo 3 bước:

- HS thảo luận nhóm, trả lời: Dùng thước đo.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

- HS quan sát thước, trao đổi thông tin:

+ Các vạch chia trên thước cách đều nhau.

+ Các vạch số cách nhau 1 đơn vị. Điểm bắt đầu là số 0.

+ HS tìm: Các vạch số cách nhau 1 đoạn độ dài 1cm.

- HS thực hiện.

- HS cắt băng giấy và trao đổi với bạn.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

+ B1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với 1 đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật.

+ B2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm.

+ B3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp.

- GV tổ chức cho HS thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập.(15 phút)

Bài 1:

- HS dùng thước đo chiều dài hộp màu.

- Gọi 2-3 HS đọc kết quả đo.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 2:

- HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo.

- HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác

- HS thảo luận nhóm đôi: tìm băng giấy dài nhất, ngắn nhất, nêu cách xác định băng giấy dài nhất, ngắn nhất.

Bài 3:

- HS nhìn tranh, chọn câu đúng và nêu tại sao chọn câu đó?

- HS nêu cách đo đúng.

- GV nhận xét, nhắc lại HS cách đo.

- GV lưu ý: Để đo độ dài khôn máy móc, cần thực hành linh hoạt trong

- HS thực hành đo độ dài trên băng giấy, viết kết quả và nêu cách đo.

- HS đo.

- HS đọc kết quả

- HS đo và nêu kết quả.

- HS nhận xét cách đo theo các bước GV hướng dẫn.

- Đại diện nhóm nêu kết quả: Băng giấy xanh lá cây dài nhất, băng giấy xanh lam ngắn nhất. Xác định bằng cách so sánh độ dài đo được của 3 băng giấy.

- HS chọn câu b đúng. Vì thước chỉ độ dài 9cm nhưng đặt vị trí bắt đầu là 1cm.

- Để đo được nhãn vở không bị nhầm lẫn, chúng ta cần đặt thước ở vị trí bắt đầu ở số 0.

<p>trường hợp không thể đo bắt đầu từ vạch số 0 (thước gãy,,...) thì vẫn có thể đo được nhưng phải đếm số xăng-ti-mét tương ứng với độ dài của vật cần đo.</p> <p>D. Hoạt động vận dụng.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trò chơi: “ước lượng độ dài”. + HS chơi theo nhóm, đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồ dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. + Đo lại bằng thước. - 3-4 cặp HS chia sẻ trước lớp. <p>E. Hoạt động nối tiếp : (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? + Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét và dùng thước kiểm tra lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chơi trò chơi theo nhóm. - Hs thực hành. - Các nhóm lên báo cáo kết quả. - HS trả lời: + Em biết đơn vị đo xăng-ti-mét và cách đo độ dài bằng thước. + Xăng-ti-mét.
--	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 126:

UYN – UYT

(Tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phát triển năng lực ngôn ngữ:

-HS nhận biết vần **uyn, uyt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyn, uyt**.

-Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyn, uyt**.

-Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

-Viết đúng các vần **uyn, uyt**, các tiếng (màn) **tuyn**, (xe) **buýt** cỡ vừa (trên bảng con).

Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

-Biết quý tình bạn thông qua bài tập đọc *Đôi bạn*.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách điện tử
- Học sinh: Bộ thực hành, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ổn định - Kiểm tra: <p>Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Vàng khuyết (bài 125).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là uyn, uyt. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát -2 HS đọc bài -Lắng nghe -Nhắc lại tựa bài. 						
<p>2. Các hoạt động chủ yếu (30 phút)</p> <p>Hoạt động 1: Khám phá</p> <p>-YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Hs nhận biết được vần uyn, uyt; đánh vần đúng tiếng có các vần uyn và uyt.</p>							
<p>f) Dạy vần uyn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai đọc được vần mới này? <p>+ GV chỉ từng chữ u, y, n</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai phân tích, đánh vần được vần uyn? - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn: <table border="1" data-bbox="231 1279 510 1384"> <tr> <td colspan="3" style="text-align: center;">uyn</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">u</td> <td style="text-align: center;">y</td> <td style="text-align: center;">n</td> </tr> </table> <p>u-y-nờ- uyn/ uyn</p> <p>GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>-Chúng ta có từ mới: màn tuyn.</p> <p>GV: màn tuyn là màn chống muỗi được làm bằng loại vải có kết cấu rất mỏng và nhẹ với kiểu dệt thưa thưa như lưới.</p> <p>Trong từ màn tuyn tiếng nào có vần uyn?</p> <p>-Em hãy phân tích tiếng tuyn?</p> <p> </p> <p>-GV chỉ mô hình tiếng tuyn, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:</p>	uyn			u	y	n	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc : u – y – n Cả lớp nói: uyn -Vần uyn có âm u đứng trước, y đứng giữa, n đứng cuối. - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn. -Tranh vẽ cái màn chống muỗi. -HS lắng nghe. Tiếng tuyn có vần uyn.
uyn							
u	y	n					

Tuyn	
t	Uyn

:tờ - uyn – tuyn/ tuyn

g) Dạy vần uyt

- Ai đọc được vần mới này?
- +GV chỉ từng chữ u, y, t
- Ai phân tích, đánh vần được vần **uyt**?
- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc tron:

uyt		
u	y	t

:u-y-tờ- uyn/ uyt

- GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?
- Chúng ta có từ mới: xe buýt.
- Trong từ xe buýt tiếng nào có vần uyt?
- Em hãy phân tích tiếng **buýt**?
- GV chỉ mô hình tiếng **buýt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc tron:

Buýt	
b	Uýt

:bờ - uyt – buyt- sắc- buýt/ buýt

h) Cũng cố:

- Các em vừa học hai vần mới là gì?
- Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?

***Giải lao: Hát**

- Tiếng tuyn có âm t (tờ) đứng trước, vần uyn đứng sau, đánh vần đọc tron tiếng tuyn: **tờ - uyn – tuyn/ tuyn**.
- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron.

-1 HS đọc : u – y – t
Cả lớp nói: **uyt**

- Vần uyt có âm u đứng trước, y đứng giữa, t đứng cuối.
- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron.

-Tranh vẽ xe buýt.

-HS lắng nghe.
Tiếng buýt có vần uyt.

- Tiếng buýt có âm b (bờ) đứng trước, vần uyt đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm y, đánh vần đọc tron tiếng buýt: **bờ - uyt – buyt – sắc - buýt/ buýt**.

-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron.

-Vần uyn, vần uyt. Đánh vần: **u-y-nờ- uyn/uyn; u-y-tờ-uyt/uyt**.

	<p>- Tiếng tuyn và tiếng buýt. Đánh vần: tờ-uyn-tuyn/tuyn; bờ-uyt-buyt-sắc-buýt/buýt.</p>
<p>HD2. Luyện tập YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Đọc đúng và hiểu bài tập đọc <i>Đôi bạn</i>. Viết đúng các vần <i>uyn</i> và <i>uyt</i>, các tiếng <i>màn tuyn, xe buýt</i> cỡ vừa trên bảng con.</p>	
<p>c) Mở rộng vốn từ</p> <p>-Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần <i>uyn</i>? Tiếng nào có vần <i>uyt</i>?</p> <p>-GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: <i>tuýt còi, huyết sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.</i></p> <p>-GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.</p> <p>-Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần uyn, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần uyt.</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần uyn (<i>luyn</i>)/ tiếng có vần uyt (<i>tuýt, huyết, xuýt</i>).</p> <p>-GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng <i>tuýt</i> có vần <i>uyt</i>, tiếng <i>luyn</i> có vần <i>uyn</i>, tiếng <i>huyết</i> có vần <i>uyt</i>, tiếng <i>xuýt</i> có vần <i>uyt</i>.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>b) Tập viết (bảng con, BT4)</p> <p>- Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: uyn, uyt, màn tuyn, xe buýt.</p> <p>*GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:</p> <p>-Vần uyn: chữ u viết trước, chữ y viết giữa, chữ n viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhắc bút). Vần uyt tương tự chú ý nét nối giữa chữ y và t.</p> <p>HS viết : uyn, uyt (2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p> <p>-GV vừa viết tiếng tuyn vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chữ t là 3 li, chữ y 5 li, cách nối nét từ t sang u. Làm tương tự với buýt, đặt dấu sắc trên y</p>	<p>-1 HS đọc, cả lớp đọc</p> <p>-Cả lớp đọc.</p> <p>-HS làm vào VBT: <i>tuýt còi, huyết sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.</i></p> <p>-HS trình bày</p> <p>-Cả lớp thực hiện</p> <p>-HS đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p>

HS viết: màn tuyn, xe buýt (2 lần) Nhận xét, sửa sai.	
---	--

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 126:

**UYN – UYT
(Tiết 2)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết vần **uyn, uyt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyn, uyt**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyn**, vần **uyt**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.
- Viết đúng các vần **uyn, uyt**, các tiếng (màn) **tuyn**, (xe) **buýt** cỡ vừa (trên bảng con).

Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
- Biết quý tình bạn thông qua bài tập đọc *Đôi bạn*.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách điện tử
- Học sinh: Bộ thực hành, bảng con

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
TIẾT 2	
<p>d) Tập đọc (30 phut)</p> <p>*Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 HS đọc tên bài - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì? <p>*Hướng dẫn HS luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc mẫu. -Luyện đọc từ ngữ: +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đùa dai, huyết sáo, nghịch, suýt ngã, kêu vánh. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc Đôi bạn -HSTL: Mèo Kít đang nằm trên bờ, chó Tuyn đuổi đám vịt trên mặt ao. -Lắng nghe -HS đọc cá nhân, cả lớp. -Lắng nghe

<p>+Giải nghĩa từ: xoắn xuýt (quấn lấy, bám chặt lấy như không rời ra), kêu váng (kêu to lên).</p> <p>-Luyện đọc câu:</p> <p>+GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu</p> <p>+GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ</p> <p>+Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.</p> <p>*Thi đọc đoạn, bài:</p> <p>+Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.</p> <p>e) Tìm hiểu bài đọc</p> <p>-GV nêu yêu cầu: Ghép đúng(ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)</p> <p>-Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.</p> <p>-Yêu cầu HS làm vào VBT.</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>-GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>-HS trả lời: 8 câu</p> <p>-HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại... tương tự với các câu còn lại.</p> <p>-Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.</p> <p>-Thi đọc theo nhóm, tổ.</p> <p>-HS nhắc lại yêu cầu</p> <p>-Cả lớp đọc</p> <p>-HS thực hiện vào VBT</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-Cả lớp thực hiện</p>
---	---

<p>Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>-GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>-Dặn HS về đọc lại bài, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài cho tiết sau.</p>

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 14: CƠ THỂ EM

(Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể
- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể
- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái
- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

*Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được
- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.
- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

3. Năng lực:

3.1: Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.
- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

3.2: Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể
- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 2

1.Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

2.Tiến trình dạy học.

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh.
Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể (15 phút) a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT Nếu được tên một số bộ phận cơ thể và hoạt động của chúng. b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, quan sát. c. Cách tiến hành	
<i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục).
<i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i>	<ul style="list-style-type: none">- Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn.- Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở rang 98 (SGK).
LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG	

Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được . (20 phút)

a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được vai trò của tay và chân trong cuộc sống thường ngày. - Có ý thức giúp đỡ những người có tay, chân không cử động được.

b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, thuyết trình, vấn đáp

c. Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm

HS thảo luận các câu hỏi:

- Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.

- Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được

- Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần

sự hỗ em sẽ làm gì?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác

- Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK).

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

Chiều Thứ Tư ngày 26 tháng 2 năm 2025

TIẾNG VIỆT:

Bài 127:

**OANG – OAC
(Tiết 1)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết vần **oang, oac**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oang, oac**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oang, oac**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*.
- Viết đúng các vần **oang, oac**, các tiếng **khoang** (tàu), (áo) **khoác** cỡ vừa (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
- Biết giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn và không nên khoác lác thông qua bài tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử
- HS: Bộ thực hành, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Ổn định- Kiểm tra <p>Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc <i>Đôi</i></p> <p>- Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là oang, oac.	<ul style="list-style-type: none">-Hát-2 HS đọc bài-Lắng nghe-Nhắc lại tựa bài.						
<p>2. Các hoạt động chủ yếu (30 phút)</p> <p>Hoạt động 1: Khám phá</p> <p>-YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Hs nhận biết được vần oang, oac ; đánh vần đúng tiếng có các vần oang và oac.</p>							
<p>a) Dạy vần oang</p> <ul style="list-style-type: none">- Ai đọc được vần mới này? <p>+ GV chỉ từng chữ o, a, ng</p> <ul style="list-style-type: none">- Ai phân tích, đánh vần được vần oang?- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn: <table border="1"><tr><td colspan="3">oang</td></tr><tr><td>o</td><td>a</td><td>ng</td></tr></table> <p>o-a-ngờ- oang/ oang</p>	oang			o	a	ng	<ul style="list-style-type: none">-1 HS đọc : o- a- ng <p>Cả lớp nói: oang</p> <ul style="list-style-type: none">-Vần oang có âm o đứng trước, a đứng giữa, ng đứng cuối.
oang							
o	a	ng					

GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi:
Tranh vẽ gì?

-Chúng ta có từ mới: khoang tàu.

Trong từ khoang tàu tiếng nào có vần oang?

-Em hãy phân tích tiếng **khoang**?

-GV chỉ mô hình tiếng **khoang**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc tron:

Khoang	
kh	Oang

:khờ - oang – khoang/ khoang

b) Dạy vần oac

-Ai đọc được vần mới này?

+GV chỉ từng chữ o, a, c

-Ai phân tích, đánh vần được vần **oac**?

-GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc

tron:

oac		
o	a	c

:o-a-cờ- oac/ oac

-GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi:
Tranh vẽ gì?

-Chúng ta có từ mới: áo khoác.

GV:

Trong từ áo khoác tiếng nào có vần oac?

-Em hãy phân tích tiếng **khoác**?

-GV chỉ mô hình tiếng **khoác**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc tron:

Khoác	
kh	Oác

:khờ - oac – khoác- sắc- khoác/ khoác

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron.

-Tranh vẽ khoang tàu.

Tiếng khoang có vần oang.

-Tiếng khoang có âm kh (khờ) đứng trước, vần oang đứng sau, đánh vần

đọc tron tiếng khoang: **khờ - oang – khoang/ khoang**.

-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron.

-1 HS đọc : o – a – c

Cả lớp nói: **oac**

-Vần oac có âm o đứng trước, a đứng giữa, c đứng cuối.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron.

-Tranh vẽ cái áo khoác.

-HS lắng nghe.

Tiếng khoác có vần oac.

-Tiếng khoác có âm kh (khờ) đứng trước, vần oac đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm a, đánh vần đọc tron tiếng buýt: **khờ - oac – khoác – sắc -**

khoác/ khoác.

<p>c) Củng cố:</p> <p>-Các em vừa học hai vần mới là gì?</p> <p>-Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?</p> <p>*Giải lao: Hát</p>	<p>-HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.</p> <p>-Vần oang, vần oac. Đánh vần: o-a-ngờ-oang/oang; o-a-cờ-oac/oac.</p> <p>- Tiếng khoang và tiếng khoác. Đánh vần: khờ-oang-khoang/khoang; khờ-oac-khoac-sắc-khoác/khoác.</p>
--	--

HD2. Luyện tập
YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*. Viết đúng các vần *oang* và *oac*, các tiếng *khoang* tàu, *áo khoác* cỡ vừa trên bảng con.

<p>f) Mở rộng vốn từ</p> <p>-Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oang? Tiếng nào có vần oac?</p> <p>-GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: <i>khoác ba lô, xoạc chân, quạ khoang, áo choàng, ngoác miệng, nứt toác.</i></p> <p>-GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.</p> <p>-GV mời một nhóm 3-4 học sinh chơi trò truyền điện:</p> <p>+HS 1 gọi HS 2 nếu yêu cầu: Bạn hãy nói tiếng có vần oang</p> <p>+HS 2 đáp</p> <p>+Sau đó HS 2 chỉ HS 3, nêu yêu cầu: Bạn hãy nói tiếng có vần oac.</p> <p>=>Tương tự cho đến hết.</p> <p>=>Nếu HS nói tiếng ở ngoài bài cũng không sao)</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>b) Tập viết (bảng con, BT4)</p> <p>- Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: oang, oac, khoang tàu, áo khoác.</p> <p>*GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:</p>	<p>-1 HS đọc, cả lớp đọc</p> <p>-Cả lớp đọc.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p>
---	---

<p>-Vần oang: chữ o viết trước, chữ a viết giữa, chữ ng viết cuối. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.</p> <p>HS viết : oang, oac (2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p> <p>-GV vừa viết tiếng khoang vừa hướng dẫn.</p> <p>Chú ý độ cao độ thấp các con chữ, cách lia bút khi kết thúc chữ kh để viết tiếp oang. Làm tương tự với khoác, đặt dấu sắc trên a.</p> <p>HS viết: khoang tàu, áo khoác (2 lần)</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p>	<p>-HS viết</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p>
---	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Bài 127: **TIẾNG VIỆT:**
OANG – OAC
(TIẾT 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết vần **oang, oac**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oang, oac**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oang, oac**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*.
- Viết đúng các vần **oang, oac**, các tiếng **khoang** (tàu), (áo) **khoác** cỡ vừa (trên bảng con).

Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
- Biết giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn và không nên khoác lác thông qua bài tập đọc Thỏ trắng và quạ khoang.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách điện tử
- Học sinh: Bộ thực hành, bảng con

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 2	
g) Tập đọc (30 phút)	

<p>*Giới thiệu bài</p> <p>-Gọi 1 HS đọc tên bài</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>-Giới thiệu tên bài và giải nghĩa <i>Quạ khoang</i>: là loài chim quạ, lông đen nhưng phía sau cổ, trên lưng, và một dải quanh ngực có màu trắng; có cánh dài, mỏ dài, hay bắt gà con.</p> <p>*Hướng dẫn HS luyện đọc</p> <p>-GV đọc mẫu, giọng hồi hộp ở đoạn kể chó vồ quạ, đuổi bắt thỏ.</p> <p>-Luyện đọc từ ngữ:</p> <p>+GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc:quạ khoang, khoe, biết bay, khoác lác, tên tò, nhảy lên, lao tới, nhanh như cắt, ríu rít, bẽn lẽn.</p> <p>+Giải nghĩa từ: khoác lác (nói phóng lên cho oai, không có thật); tên tò (cảm giác ngượng, xấu hổ, bị hẫng vì nhâm lẫn); bẽn lẽn (dáng rụt rè, thiếu tự tin vì thẹn, xấu hổ)</p> <p>-Luyện đọc câu:</p> <p>+GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 12 câu. GV nói: <i>Có thể đọc liền 2 câu ngắn, đọc liền 3 câu cuối bài.</i></p> <p>+GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ</p> <p>+Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp. Chú ý nghỉ hơi ở câu dài để không bị hụt hơi: <i>Thỏ thấy vậy/ bèn nhảy lên mô đất trước mặt chó.</i></p> <p>*Thi đọc đoạn, bài:</p> <p>+Chia bài làm 3 đoạn- mỗi đoạn 4 câu.</p> <p>h) Tìm hiểu bài đọc</p> <p>-GV nêu yêu cầu: Những ý nào đúng:</p>	<p>-HS đọc Đôi bạn</p> <p>-HSTL: Quạ khoang đang bay lên, chó đuổi theo thỏ trắng. Thỏ trắng chạy vắt chân lên cổ</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-HS đọc cá nhân, cả lớp.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-HS trả lời: 12 câu</p> <p>-HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại... tương tự với các câu còn lại.</p> <p>-Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.</p> <p>-Thi đọc theo nhóm, tổ.</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>-Cả lớp đọc</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> -Mời 1 HS đọc 3 ý -Chỉ từng ý yêu cầu cả lớp đọc. -Yêu cầu HS làm vào VBT. -Gọi HS trình bày kết quả. -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh. -Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> -Cả lớp đọc -HS thực hiện vào VBT -HS trình bày -Cả lớp thực hiện
---	--

3.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

- GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).
- GV yêu cầu: HS đọc 8 vần vừa học trong tuần.
- Nhận xét giờ học
- Dặn HS về đọc lại bài, **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** bài cho tiết sau.

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

Thứ Năm ngày 27 tháng 2 năm 2025

Tập viết:
 (sau bài 126, 127)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng các vần **uyn, uyt, oang, oac**, các từ ngữ **màn tuyn, xe buýt, khoang tàu, áo khoác.**

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách điện tử
- Học sinh: Vở luyện viết

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 2 HS lên đọc và viết: noãn cười, duyệt binh. - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS đọc bài -Lắng nghe
<p>2.Dạy bài mới (30 phút)</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p>	

<p>-GV treo bảng phụ, giới thiệu nội dung, mục đích yêu cầu của bài học.</p>	
<p>Hoạt động 2: Luyện tập b) Viết chữ cỡ nhỏ</p> <p>-HS đọc trên bảng các vần và từ ngữ (cỡ vừa) : <i>uyn, uyt, oang, oac, màn tuyn, xe buýt, áo khoác, khoang tàu.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu độ cao các con chữ, nhận xét các chữ trên bảng lớp.</p> <p>-GV hướng dẫn HS viết (chia 2 chặng: mỗi chặng một cặp vần, từ ngữ) +<i>uyn</i>: Chú ý viết liền u-y-n (không nhắc bút) +<i>màn tuyn</i>: Viết chữ <i>màn</i> cần lưu ý lia bút từ m sang a, viết tiếp n, thêm dấu huyền trên đầu chữ a thành chữ <i>màn</i>. Chữ <i>tuyn</i> bắt đầu bằng chữ t, nối nét sang vần <i>uyn</i>. Khoảng cách giữa hai chữ <i>màn tuyn</i> bằng 1 con chữ o. GV viết mẫu:</p> <p>+<i>uyt</i>: Chú ý viết liền nét u-y-t (không nhắc bút, từ y sang t chỉ rê bút) +<i>xe buýt</i>: Viết liền nét chữ <i>xe</i>. Viết chữ <i>buýt</i>: rê bút từ b sang u để viết tiếp vần <i>uyt</i>, thêm dấu sắc trên y thành <i>buýt</i>. Chú ý khoảng cách hợp lí giữa <i>xe</i> và <i>buýt</i>. GV viết mẫu:</p> <p>+<i>oang</i>: Chú ý rê bút, chuyển hướng khi viết xong o để viết sang a, giữa n và g có thể lia bút, để khoảng cách giữa n và g không quá xa. +<i>khoang tàu</i>: Viết xong kh, lia bút viết tiếp vần <i>oang</i>; chữ <i>tàu</i> viết liền nét, ghi dấu huyền trên a thành chữ <i>tàu</i>. Chú ý khoảng cách hợp lí giữa <i>khoang</i> và <i>tàu</i>. GV viết mẫu:</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p>

<p>+<i>oac</i>: Chú ý viết <i>o</i> – <i>a</i> như ở vần <i>oang</i>; từ <i>a</i> lia bút viết tiếp <i>c</i> thành <i>oac</i>.</p> <p>+<i>áo khoác</i>: chú ý lia bút từ <i>a</i> sang <i>o</i>, thêm dấu sắc trên <i>a</i> thành chữ <i>áo</i>. Viết chữ <i>kh</i>, vần <i>oac</i>, dấu sắc đặt trên <i>a</i>.</p> <p>GV viết mẫu:</p> <p>-GV cho HS viết vào vở luyện viết .</p> <p>-Nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.</p> <p>b) Viết chữ cỡ nhỏ:</p> <p>-GV cho HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): <i>màn tuyn, xe buýt, khoang tàu, áo khoác</i>.</p> <p>-GV hướng dẫn học sinh cách viết các chữ theo cỡ nhỏ. Chú ý chiều cao các con chữ: <i>t</i> cao 1,5 ô li; <i>y, b, k, h, g</i>: cao 2,5 ô li.</p> <p>-HS viết vào vở <i>Luyện viết</i>, hoàn thành phần <i>Luyện tập thêm</i>.</p> <p>-GV quan sát, giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết vở luyện viết</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS thực hiện</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>-GV nhận xét tiết học</p> <p>-GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp trong tiết học để tuyên dương</p>	<p>-HS lắng nghe</p>

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

KỂ CHUYỆN
CÁ ĐUÔI CỜ (1 TIẾT)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe hiểu câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể được toàn đoạn câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: cá sỡn sắ t tót bụng, sắ p đén đích vắ n sắ n sắ ng bở cuộc đũa để giú p chị chim sỏ tìm lắ i quả trứng sắ p nở. Chê cá rô ích kỏ, chỉ nghĩ đén đén chiế n thắ ng. Cá sắ n sắ t đượ c mọi người yêu quý, đính lá cờ vào đũa i.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách điệ n tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Khởi động (5 phút)</p> <p>-GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa câu chuyện Hoa tặng bà, mời 2 HS tiếp nối nhau, mỗi HS kể chuyện theo 3 tranh.</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>-2 HS kể chuyện</p> <p>-Lắng nghe</p>
<p>B. Dạy bài mới (30 phút)</p> <p>1.1. Quan sát và phỏng đoán</p> <p>-GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa, giới thiệu chuyện <i>Cá đuối cờ</i>: Các em hãy xem tranh để biết chuyện có những nhân vật nào?</p> <p>+GV chỉ hình cá sỡn sắ t –HSTL</p> <p>+GV chỉ hình cá rô phi và chị chim sỏ.-HSTL</p> <p>+GV: Ngoài ra còn có cua, ếch, các loài cá khác.</p> <p>+GV : Hãy đoán điều gì có thể xảy ra trong câu chuyện?</p> <p>1.2. Giới thiệu câu chuyện</p> <p>-GV Câu chuyện kể về cuộc thi bơi giữa các loài cá. Cá sỡn sắ t và cá rô phi đã vượt lên trước nhưng giữa đường, cá sỡn sắ t lại dừng cuộc thi vì muốn giúp đỡ chị chim sỏ. Cá sỡn sắ t về đích chậm nhưng vẫn đượ c trao giải. Vì sao như vậy? Các em hãy theo dõi câu chuyện.</p>	<p>-HS quan sát trả lời cá nhân, đồng thanh cả lớp:</p> <p>+Cá sỡn sắ t</p> <p>+Cá rô phi, chị chim sỏ.</p> <p>+HS dự đoán.(Các loài cá mở hội thi bơi, có điều gì đó xảy ra với chị chim sỏ...)</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá và luyện tập</p> <p>2.1. Nghe kể chuyện:</p>	<p>-HS lắng nghe</p>

-GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm.
Nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ, hành động khác biệt của cá rô, các săn sắt trước tai nạn của chị Chim sẻ; thái độ cảm phục của cả hội thi trước hành động cao đẹp của săn sắt.

2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh

a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.

- GV chỉ tranh 1, hỏi: *Các loài cá trong hồ mở hội gì? Ai đã vượt lên trước?*

-GV chỉ tranh 2, hỏi: *Khi cá rô phi và cá săn sắt đang cố sức bơi về đích thì chim sẻ bay đến nói gì?*

-GV chỉ tranh 3: *Cá rô hay cá săn sắt quay lại chị chim sẻ?*

-GV chỉ tranh 4: *Cá săn sắt đã giúp được gì cho chị chim sẻ? Khi nó tiếp tục cuộc thi thì ai đã về đích?*

-GV chỉ tranh 5: *Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói gì với mọi người?*

-GV chỉ tranh 6: *Vì sao các săn sắt được trao giải đặc biệt? Vì sao cá săn sắt được gọi là cá đuôi cờ?*

b) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo hai tranh

c) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 6 tranh.

2.3. Kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)

-Mỗi HS chỉ 2 tranh, tự kể chuyện.

-HS kể chuyện theo tranh bất kì. HS có thể chọn tranh bằng trò chơi **Xúc sắc** 6 mặt. HS 1 gieo quân xúc sắc, xuất hiện mặt số nào thì kể

-HSTL: Các loài cá trong hồ mở hội thi bơi. Cá rô phi và cá săn sắt đã vượt lên trước

- HSTL: Khi cá rô phi và cá săn sắt đang cố sức về đích thì chị chim sẻ bay đến, kêu thảm thiết:” Ai cứu con tôi với! Trứng của tôi sắp nở nhưng cơn dông đã lật nhào tổ của tôi xuống hồ rồi”.

-HSTL: Cá săn sắt lập tức quay lại giúp chị chim sẻ.

-HSTL: Cá săn sắt đã tìm thấy trứng cho chị chim sẻ. Khi nó tiếp tục cuộc thi cá rô đã về đích rồi.

-HSTL: Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói với mọi người: “Cá săn sắt đang dẫn đầu cuộc đua nhưng anh ấy đã dừng lại để cứu con tôi nên mới về đích chậm”.

-HSTL: Vì lòng tốt sẵn sàng cứu người.

Cá săn sắt còn gọi là cá đuôi cờ vì mọi người đã đính giải thưởng đặc biệt là lá cờ vào đuôi của nó.

-HS thực hiện

-HS thực hiện

-HS kể

-HS thực hiện

<p>theo tranh đoạn ấy. Tương tự HS 2, nếu trùng thì gieo lại.</p> <p>-1 hoặc 2 HS chỉ tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>*GV cắt tranh, 1 HS giới kể lại câu chuyện.</p> <p>2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:</p> <p>-GV: <i>Em có nhận xét gì về các sản sắt?</i></p> <p>-GV: <i>Em có nhận xét gì về cá rô?</i></p> <p>-GV kết luận: Câu chuyện khen ngợi cá sản sắt đã giúp đỡ chị chim sẻ nên được mọi người yêu quý, được dính cờ vào đuôi nên có tên là cá đuôi cờ.</p> <p>-GV yêu cầu HS nhắc lại</p>	<p>-1,2 HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HSTL: Cá sản sắt tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ người khác.(Cá sản sắt thương người, đang thi cũng quay lại giúp chị chim sẻ tìm quả trứng rơi xuống hồ,...)</p> <p>-HSTL: Cá rô chỉ nghĩ đến cuộc thi, nghe chị chim sẻ kêu cứu cũng không giúp (Cá rô chỉ nghĩ đến mình, không giúp người khác lúc khó khăn. Cá rô đáng trách,...)</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS nhắc lại</p>
<p>Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>-Hôm nay chúng ta học bài kể chuyện tên gì?</p> <p>-Ý nghĩa câu chuyện là gì?</p> <p>-Về nhà hãy kể lại câu chuyện cho ba mẹ và người thân cùng nghe.</p> <p>-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài tiếp theo.</p>	<p>-HSTL: Cá đuôi cờ.</p> <p>-Ý nghĩa: Câu chuyện khen ngợi cá sản sắt đã giúp đỡ chị chim sẻ nên được mọi người yêu quý, được dính cờ vào đuôi nên có tên là cá đuôi cờ.</p> <p>-HS thực hiện.</p>

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 14: CƠ THỂ EM

(Tiết 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể
- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể
- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái
- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được
- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.
- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

3. Năng lực:

3.1: Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.
- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

3.2: Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể
- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 3

1.Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đò dùng sách vở của HS trong tiết học.

2.Tiến trình dạy học.

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI	
Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ	
a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.	
b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp, quan sát.	
c.Cách tiến hành	
<i>Bước 1: Làm việc theo nhóm</i>	HS quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?
<i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i>	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có) câu trả lời,
LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG	
Hoạt động 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể	
a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	

- Chia sẻ về những việc làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.
 - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi (nếu có) để giữ sạch cơ thể.
 - Nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.
- b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp.
- c. Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi:

+ Hằng ngày, bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ích gì?

+ Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các cặp khác nhận xét, IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có) câu trả lời.

- Kết thúc hoạt động này, HS nhận biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể “Giữ cơ thể luôn sạch sẽ để giúp em mạnh khỏe và phòng tránh bệnh tật ”

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thứ Sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025

BÀI 129:

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP (1 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Những người bạn tốt*.
- Làm đúng bài tập điền dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi.
- Nghe viết 2 câu văn với chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Giới thiệu bài: (5 phút) -GV nêu mục đích yêu cầu của bài học.	-Lắng nghe
2. Luyện tập: (30 phút) 2.1. Bài tập 1 (Tập đọc) a) GV chỉ hình giới thiệu bài: Bài đọc <i>Những người bạn tốt</i> kể chuyện mèo, lợn và ếch lập đội thi bơi thuyền. Các bạn mỗi người đều có tài riêng nhưng đều bị mèo chê nên cuối cùng mèo phải thi bơi thuyền một mình. Vừa ra xa bờ, mèo rơi xuống nước. Các bạn đã cư xử với mèo như thế nào? b) GV đọc mẫu c) Luyện đọc từ ngữ: bơi thuyền, vận động viên, chẳng thích ai, miệng ếch rộng ngoác, chèo khỏe, thuyền tròn trành, rơi xuống nước, choàng, xuýt xoa, thật tuyệt. -Giải nghĩa từ: <i>lợn</i> (heo); <i>rộng ngoác</i> (rộng hết cỡ, khác hẳn bình thường); <i>xuýt xoa</i> (phát ra âm thanh như tiếng gió, cảm giác bị rét và kinh ngạc trước việc gì) d) Luyện đọc câu: -GV bài đọc có 11 câu/ -GV chỉ từng câu (chỉ liên 3 câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ. -Đọc nối tiếp từng câu (đọc liên 3 câu cuối bài). e) Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm hai đoạn: 4 câu/ 7 câu)	-HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. -HS trả lời, lắng nghe. -HS lắng nghe -HS thực hiện -HS đọc cá nhân, từng cặp -HS thực hiện

<p>-Cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ)</p> <p>-GV hỏi: Vậy ai là bạn tốt của mèo?</p> <p>g) BT về dấu câu</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>-GV nêu yêu cầu: Ba câu văn đều thiếu dấu kết thúc câu. Cần đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi cuối mỗi câu cho phù hợp.</p> <p>-Cả lớp đọc từng câu- YC một HS nói kết quả.</p> <p>-GV chỉ từng câu, cả lớp trả lời lại.</p> <p>a) Ai là bạn tốt của mèo? (dấu chấm hỏi)</p> <p>b) Mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn.(dấu chấm)</p> <p>c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn? (dấu chấm hỏi)</p> <p>2.2. Bài tập 2 (Nghe viết)</p> <p>-GV viết bảng 2 câu văn cần nghe viết; nêu yêu cầu; chỉ hình thức thể hiện 2 câu văn: dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.</p> <p>-1 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại.</p> <p>-GV nhắc HS chú ý những từ dễ viết sai (<i>xuýt xoa, tuyệt</i>); cách trình bày 2 câu văn: Viết chữ đầu câu 1 (<i>Mèo xuýt xoa</i>) lùi vào 1 ô. Chữ đầu câu 2, cũng lùi vào 1 ô, gạch đầu dòng, viết <i>Các bạn...</i></p> <p>-YC HS gấp SGK, mở vở luyện viết. Gv đọc từng câu hoặc đọc 2-3 tiếng một cho HS viết (<i>Mèo xuýt xoa:/ - Các bạn/ thật là/tuyệt vời</i>).</p> <p>-GV đọc chậm <i>Mèo xuýt xoa</i> cho HS viết, tô chữ viết hoa M đầu câu. HS viết xong, GV đọc tiếp: (hai chấm xuống dòng, gạch đầu dòng) <i>Các bạn / thật là / tuyệt vời</i>. Đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần. HS nào viết bài vào vở có thể viết in hoa chữ M, C đầu câu.</p> <p>-GV đọc chậm lại 2 câu văn để chữa lỗi.</p>	<p>-HSTL: lợn và ếch là bạn tốt của mèo.</p> <p>-HS đọc: Chọn dấu câu (dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi) phù hợp với chỗ trống.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc đồng thanh, tl cá nhân</p> <p>-Cả lớp trả lời</p> <p>-HSLN</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS gấp sách</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS lắng nghe, kiểm tra bài viết</p> <p>-Trao đổi, sửa chéo</p>
---	--

-YC HS trao đổi vở với bạn để sửa lỗi cho nhau -GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.	-HS lắng nghe
3.Hoạt động nối tiếp: (5 phút) -Chúng ta vừa học bài tập đọc gì? -1 HS đọc lại bài tập đọc -1 HS đọc lại câu văn vừa viết. - Về nhà xem lại bài. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài tiếp theo.	-HSTL: <i>Những người bạn tốt</i> -HS đọc

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

SINH HOẠT LỚP

ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ QUÊ HƯƠNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ với các bạn về chủ đề “Quê hương em”.
- Tích cực tham gia các hoạt động làm đẹp quê hương của lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định: Hát (5 phút) 2. Các bước sinh hoạt: (30 phút) 2.1. Nhận xét trong tuần 24 - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: +Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.	- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

<p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. <p>* Nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. <p>2.2. Phương hướng tuần 25</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. <p>2.3. Điều em học được từ chủ đề quê hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhóm, tổ với nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu những cảm nghĩ khi được trải nghiệm chủ đề “Quê hương em”. + Em thích cảnh đẹp nào của quê hương mình? + Em sẽ làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê hương?) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện. - HS làm việc theo nhóm
--	--

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thủy Thanh, ngày 24 tháng 2 năm 2025

CHUYÊN MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD



Nguyễn Thị Phương

Hmai

Huỳnh Thị Bích Mai

